

Số: /KH-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2030 (Kế hoạch số 20/KH-UBND), Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 20/KH-UBND thành chương trình hành động của Sở Khoa học và Công nghệ theo từng giai đoạn (2026–2027 và 2028–2030), nhằm phát triển, thu hút và trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao phục vụ các đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Sở; bảo đảm 100% nhân sự tham mưu chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong giai đoạn đầu (đến năm 2027).

- Thiết lập, quản lý và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu, mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học cấp thành phố, phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, phản biện và triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Hoàn thiện cơ chế đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để phát huy năng lực nhân tài, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo giai đoạn 2028–2030.

- Nâng cao chất lượng tham mưu chính sách về đãi ngộ, tôn vinh và sử dụng nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; bảo đảm thực hiện đúng và đủ nhiệm vụ UBND thành phố giao tại Kế hoạch số 20/KH-UBND.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Kế hoạch số 20/KH-UBND; bảo đảm tính đồng bộ,

thống nhất với các chương trình, kế hoạch liên quan của thành phố; không chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ của các sở, ngành khác.

- Phân chia nhiệm vụ theo hai giai đoạn cụ thể (2026–2027 và 2028–2030) với lộ trình rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm; phân công trách nhiệm đến từng phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở.

- Gắn phát triển, trọng dụng nhân tài với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai.

- Kịp thời phát hiện, báo cáo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tiễn của thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai hiệu quả và đúng lộ trình các nhiệm vụ được UBND thành phố giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tại Kế hoạch số 20/KH-UBND; qua đó nâng cao hiệu quả tham mưu và quản lý nhà nước về phát triển, thu hút và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế – xã hội thành phố Đồng Nai trên nền tảng kinh tế tri thức và công nghệ giai đoạn 2026–2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổ chức triển khai đầy đủ, đúng tiến độ 100% các nhiệm vụ được UBND thành phố giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tại Kế hoạch số 20/KH-UBND.

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST và CDS cấp thành phố trong giai đoạn 2026-2027.

- Năm 2026, 100% công chức, viên chức tham mưu chuyên môn của Sở được cập nhật kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kỹ năng số, duy trì trong suốt giai đoạn 2026–2030.

- Đến năm 2027, hoàn thành tham mưu trình duyệt Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực KH&CN của thành phố và các cơ chế, chính sách đặc thù thu hút nhân tài theo Nghị định số 249/2025/NĐ-CP.

- Phấn đấu đến năm 2030, đạt tỷ lệ tối thiểu 25% cán bộ lãnh đạo (cấp Phòng trở lên) của Sở có chuyên môn về khoa học kỹ thuật.

- Hằng năm, duy trì 100% tỷ lệ nhân tài được thu hút, trọng dụng làm việc tại các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn thành phố theo chỉ tiêu tại Kế hoạch số 20/KH-UBND (trong 05 năm đầu).

3. Tầm nhìn đến năm 2050

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở Khoa học và Công nghệ được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu trong các lĩnh vực KH&CN, ĐMST và CDS đạt tỷ lệ khoảng 60%.

- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục phát huy vai trò tham mưu, quản lý nhà nước KH&CN, ĐMST và CDS, góp phần vào việc xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bền vững của thành phố Đồng Nai theo định hướng của UBND thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Bám sát hai giai đoạn thực hiện của Kế hoạch số 20/KH-UBND, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhóm nhiệm vụ cụ thể như sau:

A. GIAI ĐOẠN 2026–2027: HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NỀN TẢNG VÀ ỨNG DỤNG SỐ

1. Tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài

- Xây dựng chính sách đặc thù: Đề xuất tham mưu xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST và CDS của thành phố; phối hợp tham mưu triển khai các chính sách ưu đãi đặc biệt về tuyển dụng, tiền lương, phụ cấp, nhà ở, thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia, nhà khoa học theo Nghị định số 249/2025/NĐ-CP và quy định hiện hành.

- Cơ chế thương mại hóa và doanh nghiệp KH&CN: Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố cơ chế cho phép nhà khoa học trong tổ chức công lập được quyền điều hành, góp vốn (kể cả bằng tài sản trí tuệ) để phát triển doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off); bảo đảm phân chia lợi ích hợp lý cho tác giả khi thương mại hóa kết quả nghiên cứu theo quy định của Luật số 93/2025/QH15 và Nghị định số 249/2025/NĐ-CP.

- Tuyển dụng đặc cách: Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, hoàn thiện quy định tuyển dụng gắn với chính sách đãi ngộ nhân tài; chủ động rà soát, xác định nhu cầu vị trí việc làm và tiêu chí chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề xuất danh sách nhân tài đủ điều kiện tuyển dụng đặc cách gửi Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

- Hỗ trợ Quỹ R&D: Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn doanh nghiệp trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển KH&CN hiệu quả.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu và mạng lưới chuyên gia

- Cơ sở dữ liệu nhân lực: Đề xuất tham mưu xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST và CDS cấp thành phố; hoàn thành và đưa vào vận hành trong năm 2026-2027.

- Mạng lưới chuyên gia: Thiết lập, phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài thành phố; khai thác mạng lưới phục vụ tư vấn, phản biện chính sách và thực hiện nhiệm vụ KH&CN của thành phố.

3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đào tạo chuyên ngành

- Đào tạo nhân lực công nghệ chiến lược: Phối hợp xây dựng và triển khai chính sách ưu đãi cho học sinh, sinh viên các ngành STEM (bán dẫn, AI, công nghệ số); thúc đẩy chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ tài năng trong các ngành KH cơ bản và kỹ thuật then chốt với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn.

- Nền tảng đào tạo số: Phối hợp thiết lập nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp miễn phí kiến thức về KH&CN, ĐMST, kỹ năng số cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân.

- Đào tạo, bồi dưỡng nội bộ: Rà soát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng 100% công chức, viên chức tham mưu chuyên môn của Sở về KH&CN, ĐMST, kỹ năng số phù hợp vị trí việc làm ngay trong năm 2026.

4. Đặt hàng nhiệm vụ KH&CN gắn với phát huy vai trò nhân tài

- Cơ chế đặt hàng: Chủ trì tổ chức thực hiện cơ chế đặt hàng, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN có sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài thành phố; ưu tiên các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực AI, công nghiệp bán dẫn, công nghệ sinh học và công nghệ chiến lược.

- Sở hữu trí tuệ: Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ gắn với kết quả nghiên cứu của nhân tài.

- Ươm tạo và chuyển giao công nghệ: Triển khai dịch vụ hỗ trợ ươm tạo, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khởi nguồn từ kết quả nghiên cứu của nhân tài.

5. Truyền thông, tôn vinh và báo cáo

- Truyền thông: Phối hợp triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên về thu hút, trọng dụng nhân tài; lan tỏa gương nhà khoa học, chuyên gia tiêu biểu; nâng cao nhận thức về KH&CN, ĐMST, CDS trong toàn xã hội.

- Khen thưởng, tôn vinh: Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ khen thưởng trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST, CDS; phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND thành phố xem xét khen thưởng kịp thời.

- Theo dõi, báo cáo: Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo UBND thành phố định kỳ (trước ngày 15/12 hằng năm) về tình hình thực hiện Kế hoạch 20/KH-UBND trên địa bàn toàn thành phố.

B. GIAI ĐOẠN 2028–2030: TẠO ĐỘT PHÁ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Đẩy mạnh đầu tư và nâng cao năng lực nghiên cứu

- Đầu tư công và hợp tác công tư (PPP): Phối hợp tham mưu bảo đảm và nâng cao tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho KH&CN, ĐMST; xây dựng cơ chế hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển KH&CN và CDS; phối hợp khuyến khích thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo.

- Phát triển trung tâm nghiên cứu: Tham mưu đầu tư trọng điểm cho các tổ chức nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm trọng điểm phục vụ các công nghệ chiến lược (AI, bán dẫn, sinh học...).

2. Ứng dụng công nghệ và thương mại hóa

- AI và dữ liệu lớn: Tham mưu triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng; thúc đẩy phát triển thị trường dữ liệu và sàn giao dịch dữ liệu trên địa bàn thành phố.

- Công nghiệp dữ liệu: Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng KH&CN, phối hợp với các cơ quan liên quan trong thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ số theo phân công của UBND thành phố.

- Thương mại hóa và SHTT: Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển thị trường KH&CN; khuyến khích và hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu; hỗ trợ đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân.

3. Tạo môi trường làm việc và văn hóa đổi mới sáng tạo

- Cơ cấu lãnh đạo: Triển khai đồng bộ các giải pháp đạt chỉ tiêu bố trí tối thiểu 25% cán bộ lãnh đạo (cấp phòng trở lên) của Sở có chuyên môn về khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số; đồng thời phối hợp Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp chỉ tiêu này tại các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực KH&CN trên toàn thành phố theo Kế hoạch số 20/KH-UBND.

- Tôn vinh nhân tài: Tổ chức các chương trình tôn vinh, khen thưởng nhân tài KH&CN hằng năm trên phạm vi thành phố; kịp thời khuyến khích các sáng kiến có đóng góp cho sự phát triển của thành phố.

- Điều kiện làm việc: Đảm bảo trang bị thiết bị, công nghệ hiện đại cho nhân tài hoạt động trong lĩnh vực KH&CN; tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ CCVC, hướng tới đạt 60% được đào tạo chuyên sâu KH&CN, ĐMST, CDS vào năm 2050.

- Liên kết 4 Nhà: Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa Nhà nước – Nhà trường – Nhà nghiên cứu – Nhà doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn nhân lực KH&CN.

- Sơ kết, tổng kết: Tổ chức sơ kết giữa kỳ năm 2028 và tổng kết giai đoạn năm 2030; đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất kinh phí của các phòng, Phòng Kế hoạch – Tài chính chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt và gửi Sở Tài chính theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học và Công nghệ

- Là đơn vị đầu mối tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Lãnh đạo Sở để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Phối hợp các phòng chuyên môn thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương và của thành phố về phát triển và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

3. Các phòng chuyên môn và Trung tâm Khoa học và Công nghệ

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung của Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì hoặc phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý theo phân công; chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Phòng Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

3. Cơ chế phối hợp thực hiện

- Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương, các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng và đơn vị kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (thông qua Phòng Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Chế độ theo dõi, báo cáo

- Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

- Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì tiếp nhận báo cáo định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hằng năm) từ tất cả các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường

và các đơn vị có liên quan đề tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

5. Phụ lục phân công nhiệm vụ

Kèm theo Kế hoạch này là Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Mục IV của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND của UBND thành phố Đồng Nai về phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026–2030.

Yêu cầu các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Phòng Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng và đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT(01), PKHCN(H.Hương).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Phong

**PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ 20/KH-UBND**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKH-CN ngày tháng 05 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả
I. GIAI ĐOẠN 2026 – 2027: HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NỀN TẢNG (Tập trung vào xây dựng hành lang pháp lý, hạ tầng dữ liệu và chuẩn bị đội ngũ cán bộ chất lượng cao)				
1	Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND trên phạm vi toàn tỉnh	Phòng KH&CN	Các phòng thuộc Sở; các Sở, ngành; UBND cấp huyện/xã.	Báo cáo kiểm tra/tổng hợp định kỳ trình UBND thành phố trước 15/12 hằng năm.
2	Đề xuất danh mục ngành công nghệ chiến lược (AI, bán dẫn, chip...) ưu tiên thu hút nhân tài.	Phòng KH&CN	Phòng ĐMST; Phòng CDS; các Sở quản lý chuyên ngành.	Danh mục lĩnh vực ưu tiên được UBND thành phố phê duyệt.
3	Tham mưu Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Phòng KH&CN	Phòng KHTC; Văn phòng Sở.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố
4	Thiết lập, phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài thành phố.	Phòng KH&CN	TT KH&CN; Phòng CDS.	Danh bạ mạng lưới; Quy chế hoạt động và biên bản tư vấn.
5	Tham mưu cơ chế nhà khoa học công lập được góp vốn (bằng tài sản trí tuệ) và điều hành doanh nghiệp.	Phòng ĐMST	Phòng KH&CN; Phòng KHTC; Sở Tài chính; Sở Nội vụ.	Đề án/Quy định cơ chế Spin-off trình UBND thành phố.
6	Xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu số về nhân lực KH&CN và nhân tài của thành phố.	Phòng KH&CN	Phòng CDS; Phòng ĐMST; TT KH&CN; Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Hệ thống CSDL vận hành, tích hợp dùng chung toàn thành phố.
7	Tổ chức rà soát thực trạng đội ngũ lãnh đạo cấp phòng trở lên trong toàn Sở theo tiêu chí chuyên môn về khoa học kỹ thuật và chuyên đổi số; xây dựng lộ trình cụ thể để đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 25% vào năm 2027 và duy trì đến năm 2030. (Trường	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ; các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Kế hoạch nhân sự; Quyết định tuyển dụng/bổ nhiệm/ Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lãnh đạo chưa đạt tiêu chí

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả
	<i>hợp chưa đạt tỷ lệ, chủ động đề xuất phương án bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lãnh đạo hiện có hoặc kiến nghị bổ sung nhân sự có chuyên môn phù hợp gửi cấp có thẩm quyền xem xét).</i>			
II. GIAI ĐOẠN 2028 – 2030: TẠO ĐỘT PHÁ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG				
Tập trung phát huy hiệu quả thực tiễn, thương mại hóa tài sản trí tuệ và tôn vinh thành quả của nhân tài				
8	Hướng dẫn sử dụng hiệu quả Quỹ R&D; đẩy mạnh bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ gắn với nhân tài.	Phòng ĐMST	Phòng KHTC; Sở Tài chính; Phòng KH&CN.	Báo cáo hỗ trợ doanh nghiệp; số lượng văn bằng bảo hộ SHTT tăng.
9	Thẩm định hồ sơ khen thưởng cấp thành phố; tổ chức vinh danh nhân tài tiêu biểu hằng năm.	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ; Phòng KH&CN; Báo Đồng Nai; TT KH&CN.	Hồ sơ thẩm định; Chương trình vinh danh và Quyết định khen thưởng.
10	Xây dựng và vận hành hệ thống kết nối cung – cầu công nghệ; hỗ trợ chuyển giao, định giá công nghệ và bảo hộ sở hữu trí tuệ	TT KH&CN	Phòng ĐMST; Phòng KH&CN.	Hệ thống kết nối cung – cầu công nghệ được vận hành; các phiên kết nối công nghệ được tổ chức định kỳ; hồ sơ hỗ trợ chuyển giao công nghệ, định giá công nghệ và bảo hộ sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, tổ chức được thực hiện
11	Xây dựng mô hình liên kết giữa Nhà nước – Nhà trường – Nhà nghiên cứu – Nhà doanh nghiệp	Phòng KH&CN	Phòng CDS; Phòng ĐMST; TT KH&CN; Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Mô hình liên kết được hình thành, được duy trì và phát triển
12	Tuyên truyền, quảng bá gương nhà khoa học xuất sắc và các thành tựu KH&CN đột phá.	TT KH&CN	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; các phòng thuộc Sở.	Các ấn phẩm truyền thông, tin bài, phóng sự tôn vinh nhân tài.